

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18/01/2021

*“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung giữa anh H và chị V”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Ông Đỗ Đức Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình.

**- Điện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện P, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Chị Đoàn Thị V sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã N, huyện P, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện P, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt các đương sự)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đoàn Thị V tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào ngày 16/9/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 9/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị V có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Mâu thuẫn căng thẳng vào 30 Tết Nguyên đán năm 2020, sau khi có kết quả giám định ADN đối với cháu Nguyễn V Phúc sinh ngày 17/9/2018, không phải là con của anh nên chị V đã tự ý đưa cháu Phúc về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn L, xã S, huyện P sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị V không còn, anh xin ly hôn chị V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Đ sinh ngày 28/11/2005 và Nguyễn Thị T sinh ngày 11/12/2013. Ly hôn anh nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng cho con.

Cháu Nguyễn Văn P sinh ngày 17/9/2018, không phải là con chung của vợ chồng, là con riêng của chị Đoàn Thị V. Chị V phải có trách nhiệm với con riêng của mình. Anh đề nghị Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định ADN đối với cháu Nguyễn Văn P.

Chi phí giám định anh và chị Đoàn Thị V cùng chịu (lệ phí trưng cầu giám định anh và chị V đã thanh toán với nhau xong).

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình xét xử và tại phiên tòa bị đơn chị Đoàn Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, thời gian, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng ly thân như anh Nguyễn V H đã trình bày là đúng. Nay anh H có đơn xin ly hôn chị cũng đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh Nguyễn Văn H đã trình bày là đúng. Ly hôn, chị nhất trí để anh H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh H không yêu cầu chị cấp dưỡng cho con chị cũng nhất trí.

Chị xác nhận con Nguyễn Văn Phúc sinh ngày 17/9/2018 không phải là con chung của vợ chồng, là con riêng của chị, chị tự chịu trách nhiệm với con riêng của mình. Chị và anh Nguyễn Văn H đã thanh toán xong chi phí giám định với nhau.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh với cơ sở Thôn A, xã N, huyện Quỳnh Phụ thấy: Anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị V là vợ chồng, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể của vợ chồng cơ sở không biết, chỉ nghe nói chị V không chung thủy, từ khoảng cuối tháng 01/2020 chị V không chung sống tại gia đình anh H nữa. Nay anh H có đơn xin ly hôn chị V cơ sở đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ nếu hòa giải đoàn tụ không thành đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh H và chị V có 02 con chung là Nguyễn Văn Đsinh ngày 28/11/2005 và Nguyễn Thị T sinh ngày 11/12/2013. Cháu Nguyễn Văn Phúc sinh ngày 17/9/2018, nghe nói không phải con chung của anh H và chị V. Nếu Tòa án giải quyết cho anh H và chị V ly hôn về nuôi con và cấp dưỡng cho con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung cơ sở không biết rõ.

Ý kiến của Điện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn V H và chị Đoàn Thị V; Xử công nhận thỏa thuận của anh Nguyễn V H và chị Đoàn Thị V, giao 02 con chung là Nguyễn V Đsinh ngày 28/11/2005 và Nguyễn Thị Tsinh ngày 11/12/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị V cấp dưỡng cho con. Chị V có quyền đi lại trông nom và giáo dục con chung; về tài sản: Anh H và chị V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh H nhận chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn V H khởi kiện ly hôn, nuôi con chung với chị Đoàn Thị V, do chị V là bị đơn cư trú tại Thôn L, xã S, huyện P, tỉnh Thái Bình nên TAND huyện P, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị V xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân xã N, huyện P, tỉnh Thái Bình cấp đăng ký kết hôn số 12 ngày 16/9/2004 là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc hòa thuận đến tháng 7/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị V không chung thủy, có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, mâu thuẫn căng thẳng vào 30 Tết Nguyên đán năm 2020 (cuối tháng 01/2020), chị V đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn L, xã S,

huyện P, tỉnh Thái Bình sinh sống vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh H có đơn xin ly hôn, chị V cũng đồng ý vì tính cảm vợ chồng không còn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả, mặt khác trong suốt quá trình giải quyết vụ án đến nay vợ chồng vẫn tiếp tục ly thân, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị V đã trầm trọng, mục đích hôn không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho anh H và chị V được thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị V có 02 con chung là Nguyễn Văn Đ sinh ngày 28/11/2005 và Nguyễn Thị T sinh ngày 11/12/2013. Ly hôn, chị V và anh H thống nhất thỏa thuận: anh H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh H không yêu cầu chị V cấp dưỡng cho con. Xét sự thỏa thuận của anh chị không trái pháp luật và đạo đức xã hội, cả 02 con chung đều có nguyện vọng được ở với anh H nên cần công nhận thỏa thuận của anh H và chị V, giao cả 02 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung cũng phù hợp với Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với cháu Nguyễn Văn Phúc sinh ngày 17/9/2018, anh H và chị V đều xác định không phải là con chung của vợ chồng. Tòa án đã ra quyết định trưng cầu giám định để xác định quan hệ huyết thống giữa anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị V với cháu Nguyễn Văn Phúc. Kết luận giám định thể hiện: Cháu Nguyễn Văn Phúc không có quan hệ huyết thống với anh Nguyễn Văn H; Cháu Nguyễn Văn Phúc có quan hệ huyết thống với chị Đoàn Thị V. Như vậy, cháu Nguyễn Văn Phúc không phải là con chung của vợ chồng mà là con riêng của chị Đoàn Thị V là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H nhận chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về chi phí giám định: Số tiền chi phí giám định 6.800.000 đồng, anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị V đã thanh toán với nhau xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị V có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị V

2.Về nuôi con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị V, giao 02 con chung là Nguyễn Văn Đsinh ngày 28/11/2005 và Nguyễn Thị Tsinh ngày 11/12/2013, cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị V cấp dưỡng cho con. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cháu Nguyễn V Phúc sinh ngày 17/9/2018, không phải là con chung của anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị V, là con riêng của chị V, chị V tự chịu trách nhiệm với cháu Nguyễn V Phúc.

3.Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Anh Nguyễn Văn H nhận chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp theo biên lai thu số 0004566 ngày 08 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P được chuyển thành tiền án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H và chị Đoàn Thị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- UBND xã N, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên
(*Đã ký*)